TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 460/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 8 - 2024
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Nam
Bà Nguyễn Thị Cẩm Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 761/2023/TLST - HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 277/2024/QĐXX-ST, ngày 23 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Cúc H, sinh năm 1991 (có đơn xét xử vắng).
Địa chỉ: KP4, TT GR, huyện GR, tỉnh KG

- *Bị đơn:* Anh Đinh Thế C, sinh năm 1979 (vắng mặt).
Địa chỉ: KP4, TT GR, huyện GR, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cúc H trình bày: Chị Nguyễn Thị Cúc H và anh Đinh Thế C tự tìm tiến tới hôn nhân không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn vào năm 2007, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Quá trình chung sống vợ chồng giữa chị và anh C hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh C sống thiếu trách Nhệm với gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cải nhau nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2023 đến nay. Nay chị

H xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đinh Thế C.

Về con chung: Chị H xác định chị và anh C có một người con chung Đinh Yến Nh, sinh ngày 13/7/2008, hiện đang sống cùng với chị. Nay chị yêu cầu được nuôi con không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đinh Thế C trình bày: Anh C xác định lời tình bày của chị H về hôn nhân con chung cũng như tài sản là đúng. Tuy Nhên, về nguyên nhân mâu thuẫn là không đúng. Vợ chồng sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì trầm trọng, hiện tại anh vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị H nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về con chung anh xác định có một người con Đinh Yến Nh, sinh ngày 13/7/2008, hiện đang sống cùng với chị H. Nếu trường hợp chị H kiên quyết ly hôn thì anh giao con chung cho chị H trực tiếp nuoi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung nợ chung anh C không yêu cầu giải quyết.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt. Đối với nguyên đơn có đơn đề nghị vắng mặt, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cúc H được ly hôn với anh Đinh Thế C.

Về con chung giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị H không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung; nợ chung không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; buộc chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý đơn đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, anh Đinh Thế C với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại khu phố 4, thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Đối với bị đơn trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai không vì lý do bất khả kháng; nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Cúc H với anh Đinh Thế C là hôn nhân hợp pháp đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, theo thẩm quyền đăng ký kết hôn quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Nguyên nhân, dẫn đến ly hôn chị H cho rằng giữa chị H và anh anh C đã mâu thuẫn cuộc sống không hòa hợp, chị H không còn tình cảm vợ chồng với anh C. Đối với ý kiến của anh C cho rằng vẫn còn tình cảm với chị H, nhưng anh C không đưa ra được biện pháp hàn gắn. Đồng thời trong quá trình làm việc, hòa giải Tòa án đã động viện hòa giải cho các bên nhưng chị H kiên quyết ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích hôn nhân là nhằm để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên phải có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, muốn đạt được điều này vợ chồng cùng xây dựng, nhưng chị H không còn tình cảm vợ chồng với anh C và kiên quyết ly hôn. Từ đó, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh C.

[2.2]. Về con chung: Anh C và chị H xác định có một người con chung tên Đinh Yến Nh, sinh ngày 13/7/2008. Anh C thống nhất giao con chung cho chị H

trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị H không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh C xác định không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, chị Nguyễn Thị Cúc H phải chịu án phi ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu của Cơ quan Thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 144; Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 235; 266; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 51; 53; 56; 57; 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cúc H được ly hôn với anh Đinh Thế C.

2. Về con chung: Giao con chung Đinh Yến Nh, sinh ngày 13 tháng 7 năm 2008, cho chị Nguyễn Thị Cúc H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Đinh Thế C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Cúc H phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0002382 ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Cúc H, anh Đinh Thế C vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự được sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Giòng Riềng;
- CCTHADS huyện Giồng Riềng;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Nhên